

Biểu mẫu 09

UBND HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ MỸ HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học
phổ thông năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển sinh đầu cấp hồ sơ gồm: - Chứng nhận hoàn thành chương trình tiểu học. - Học bạ tiểu học. - Đơn xin nhập học. - Bản sao khai sinh.	Tiếp nhận hồ sơ chuyển đến đúng theo quy định.	Tiếp nhận hồ sơ chuyển đến đúng theo quy định.	Tiếp nhận hồ sơ chuyển đến đúng theo quy định.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình Bộ GDĐT quy định Chương trình GDPT 2018	Thực hiện theo chương trình Bộ GDĐT quy định Chương trình GDPT 2018	Thực hiện theo chương trình Bộ GDĐT quy định Chương trình GDPT 2018	Thực hiện theo chương trình Bộ GDĐT quy định Chương trình GDPT 2006
		Phổ biến nội quy của nhà	Phổ biến nội quy của nhà	Phổ biến nội quy của nhà	Phổ biến nội quy của nhà

III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy nhà trường. - Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất.	trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy nhà trường. - Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất.	trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy nhà trường. - Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất.	trường đến từng học sinh và phụ huynh. Kết hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và gia đình trong việc thực hiện nội quy nhà trường. - Thống nhất các biện pháp giáo dục, thường xuyên phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của các em trong quá trình học tập để có hướng và biện pháp giải quyết tốt nhất.
		- GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh phải	- GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh phải	- GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh	- GVBM và GVCN hướng dẫn phương pháp cụ thể ngay từ bài học đầu tiên. - Học sinh

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa của học sinh THCS đã được quy định trong Thông tư 32/2020/TT-BGDĐ ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra. - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch đầy đủ) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, thăm khu di tích lịch sử, viếng bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của địa phương. - Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, bồi	tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa của học sinh THCS đã được quy định trong Thông tư 32/2020/TT-BGDĐ ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra. - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch đầy đủ) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, thăm khu di tích lịch sử, viếng bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của địa phương. - Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, bồi	phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa của học sinh THCS đã được quy định trong Thông tư 32/2020/TT-BGDĐ ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra. - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch đầy đủ) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, thăm khu di tích lịch sử, viếng bia tưởng niệm các anh	phải tuân thủ những quy định về quyền và nghĩa của học sinh THCS đã được quy định trong Thông tư 32/2020/TT-BGDĐ ngày 15/9/2020 và phải thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường đã đề ra. - Hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, theo chủ đề (có kế hoạch đầy đủ) - Tổ chức tham quan học tập ngoại khóa hướng về cội nguồn, thăm khu di tích lịch sử, viếng bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của địa phương.
----	---	---	---	--	---

		duỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS; nghe tuyên truyền về luật an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường,...	duỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS; nghe tuyên truyền về luật an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường,...	hùng liệt sĩ của địa phương. - Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS; nghe tuyên truyền về luật an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường,...	- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, bồi dưỡng trong học sinh những tình cảm tốt đẹp. - Tuyên truyền, vận động, giáo dục các em tham gia tốt các phong trào từ thiện, các hoạt động thiết thực như: Thi tìm hiểu về AIDS; nghe tuyên truyền về luật an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường,...
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học. - Hạnh kiểm: Tốt- Khá: - Học lực: Khá- Giỏi: - Lên lớp thẳng: 98% - Tốt nghiệp THCS: 100% - Học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 công lập: trên 83%.			

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	98% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 7.	98% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 8.	98% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 9.	98% học sinh đủ kiến thức, khả năng học tiếp lên lớp 10.
----	--	---	---	---	--

Củ Chi, ngày .06. tháng .9. năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Tú Sơn

Biểu mẫu 10

UBND HUYỆN CÚ CHI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ MỸ HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024**

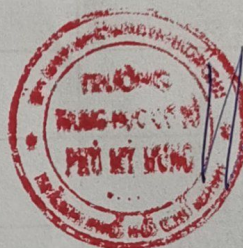
STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	470	123	119	91	137
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		107 (86,99%)	105 (88,24%)	80 (87,91%)	114 (83,21%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		15 (12,2%)	14 (11,76%)	11 (11,09%)	22 (16,06%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		1 (0,81%)	0	0	1 (0,73%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		30 (24,39%)	35 (29,41%)	21 (23,08%)	24 (17,52%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		43 (34,96%)	42 (35,29%)	37 (40,66%)	61 (44,53%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		40 (32,52%)	33 (27,73%)	28 (30,77%)	51 (37,23%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		10 (8,13%)	9 (7,56%)	5 (5,49%)	1 (0,73%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối					

	năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		119 (98,7%)	118 (99,2%)	90 (98,9%)	137 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		30 (25,21%)	35 (29,66%)	16 (17,78%)	24 (17,52%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)		0			61 (44,53%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		10 (8,13%)	9 (7,56%)	5 (5,49%)	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)		4 (1,3%)	1 (0,84%)	1 (1,09%)	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		2/3	1/3	1/1	0/1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)		0	3	4	3
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện		0	0	0	3
2	Cấp tỉnh/thành phố					
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế		0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	137				137
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	137				137
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					24(17,5%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					61(44,53%)
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					52(37,95%)
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					

VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	269/201	60/63	70/49	56/35	54/83
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số		3	1	1	0

Lu. Chi., ngày 06. tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Tử Sơn

Biểu mẫu 11**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHÚ MỸ HƯNG****THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	15	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	7	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học		-
8	Bình quân học sinh/lớp	36/lớp	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9.688,7 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.200 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	64 m ² /phòng	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	112 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	112 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	224 m ²	

5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	64 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6,7	233/1978	
1.2	Khối lớp 8	1/1978	
1.3	Khối lớp 9	0/1978	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6,7	1745/1978	
2.2	Khối lớp 8	1977/1978	
2.3	Khối lớp 9	1978/1978	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	31	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

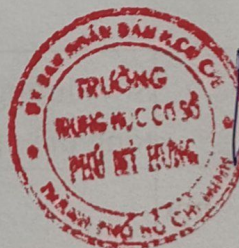
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Tử Sơn

[illegible]

[illegible]

